

Hà Nội ngày tháng năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện thi công **Gói số 1: Cải tạo, sửa chữa xây dựng, cơ điện, ĐHKK, PCCC** thuộc công trình **Cải tạo, sửa chữa văn phòng khối Ngân hàng số SHB** địa chỉ: **Tầng 3 tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội**. Trân trọng mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự chào giá cho gói thầu nêu trên.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm thư mời này.

Hồ sơ chào giá phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 3, số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thời gian: Trước ngày / /2022.

Người nhận: , Điện thoại liên hệ: .

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Tên gói thầu	Gói số 1: Cải tạo, sửa chữa xây dựng, M&E, điều hòa không khí, PCCC
Công trình	Cải tạo, sửa chữa văn phòng khối Ngân hàng số SHB
Chủ đầu tư	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)

**BÊN MỜI CHÀO GIÁ
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI**



PHẦN I: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 02 bộ (**01 bộ gốc + 01 bộ sao**), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng **Gói số 1: Cải tạo, sửa chữa xây dựng, M&E, ĐHKK, PCCC** thuộc công trình **Cải tạo, sửa chữa văn phòng khối Ngân hàng số SHB** địa chỉ: **Tầng 3 tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội** được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào hàng.

Hồ sơ chào hàng phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào hàng: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo-mẫu số 03, đơn chào hàng-mẫu 02). Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu **60 ngày** kể từ thời điểm ngày / /2022.
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo bảng số 01 của HSYCCH này.
4. Thư giảm giá gói thầu (nếu có).
5. Bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến thời điểm hiện tại, (biểu mẫu số 04 của HSYCCH này).
6. Nhà thầu cung cấp ít nhất 02 hợp đồng (bản sao) về thi công xây dựng (01 hợp đồng trị giá trên 4 tỷ đồng, 01 hợp đồng trị giá trên 06 tỷ đồng) đã hoàn thành trong vòng 05 năm trở lại đây kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, Hóa đơn GTGT..
7. Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2020, 2021) đảm bảo doanh thu bình quân đạt trên **10 tỷ** đồng mỗi năm và lợi nhuận dương.
8. Cung cấp danh sách cán bộ kỹ thuật đảm bảo tối thiểu 02 nhân sự chủ chốt có đầy đủ bằng cấp (có bằng đại học chuyên ngành xây dựng dân dụng công nghiệp, kiến trúc, có hợp đồng lao động hoặc các giấy tờ khác chứng minh là nhân sự của nhà thầu)
9. Cam kết đáp ứng điều các kiện thương mại quy định tại Mục 1- Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Ghi chú: Trường hợp nhà thầu nào đã từng được lựa chọn thi công các gói thầu về Cải tạo, sửa chữa xây dựng, M&E, ĐHKK, PCCC có quy mô tương tự cho các đơn vị của SHB thì không cần nộp hồ sơ năng lực kinh nghiệm, chỉ cần nộp các giấy tờ đáp ứng các mục 1,3,4 kèm theo bảng kê khai tối thiểu 2 hợp đồng đã thi công cho SHB có quy mô tính chất tương tự (ghi rõ số hợp đồng, ngày tháng hợp đồng, tên công trình, giá trị công trình), trường hợp không có hợp đồng thi công cho SHB tương tự thì có thể nộp hồ sơ chào hàng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu từ Mục 1 đến Mục 9.

II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào hàng:

Thời gian: trước h ngày / /2022.

Địa điểm: Trung tâm Mua sắm, tầng 3 Toà nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn kiếm, Hà Nội (Liên hệ: Nguyễn Ngọc Cầu , Điện thoại liên hệ: 0977901188

Mọi Hồ sơ chào hàng gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

PHẦN II: YÊU CẦU CHUNG

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện **Gói số 1: Cải tạo, sửa chữa xây dựng, M&E, ĐHKK, PCCC** thuộc công trình **Cải tạo, sửa chữa văn phòng khối Ngân hàng số SHB** địa chỉ: **Tầng 3 tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.**

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp theo bảng tiên lượng nêu tại bảng số 01 của HSYCCG này.

Mục 3. Thời hạn hoàn thiện công việc

Thời gian thực hiện và hoàn thiện toàn bộ công việc trong vòng **60 ngày** kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

Mục 4. Nội dung HS chào giá cạnh tranh

HS chào giá cạnh tranh cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà thầu liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại bảng số 01 của HSYCCG này;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Phần I;

Mục 5. Đơn chào giá

Đơn chào giá do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 2 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:
 - a) Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập doanh nghiệp...
 - + Nhà thầu chỉ được tham gia một Hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà thầu độc lập.
 - + Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
 - + Hạch toán kinh tế độc lập.
2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo yêu cầu tại Phần I-Các yêu cầu về hồ sơ chào hàng và tiêu chuẩn đánh giá NLKN tại Mục 2-Phần B-TCĐG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Mục 7. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSCG. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần

nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo bảng số 01. Đơn giá đề xuất phải bao gồm các yếu tố (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kể cả việc sửa chữa đê bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp nhà thầu phát hiện bảng tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời chào giá và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **60 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 10. Quy cách của HSCG và chữ ký trong HSCG

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 01 (Một) bản sao HSCG
2. HSCG phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký đóng dấu.
3. Những chữ viết chèn giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 11. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCG

HSCG phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng HSCG nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản sao”.

Mục 12. Làm rõ

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà thầu đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCG nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu của HSYCCG về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp.

Việc làm rõ nội dung của HSCG được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản hoặc email yêu cầu và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung trao đổi, làm rõ

Bên mời chào giá và nhà thầu trao đổi và làm rõ về các đề xuất của nhà thầu, chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, khối lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiên lượng so với thiết kế do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSCG; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiếu trong

HSCG, việc áp giá đối với phần công việc mà tiên lượng tính thiếu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung trao đổi, làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời chào giá quản lý như một phần của HSCG.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSCG. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với bên mời chào giá để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 13. Đánh giá HSCG

Sau khi nhận được HSCG của nhà thầu, bên mời chào giá sẽ tiến hành đánh giá HSCG theo các bước sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCG, gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu.
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá.
- c) Có bản gốc HSCG.

2. HSCG của nhà thầu có thể sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo TCDG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 2 - Phần B của HSYCCG này.

4. So sánh giá chào:

- a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 14. Điều kiện được lựa chọn là đơn vị thi công

Nhà thầu được đề nghị là đơn vị thi công cho SHB khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo HSYCCG;
- Có giá chào thấp nhất sau khi đàm phán và sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.

Mục 15. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời chào giá gửi thông báo kết quả cho nhà thầu được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 16. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để ký kết hợp đồng.

B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chỉ dẫn với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong phần A thì căn cứ vào các nội dung trong phần này.

Mục 1. Điều kiện thương mại

- 1. Đồng tiền chào giá:** Việt Nam đồng.
- 2. Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
- 3. Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản quy định trong Hợp đồng của Bên Bán.
- 4. Điều kiện thi công:**

Thời gian hoàn thành: **60 ngày** kể từ ngày bàn giao mặt bằng thi công.

Địa điểm thi công tại: Tầng 3 tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

5. Điều kiện thanh toán

Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B theo quy định cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị tạm ứng
- Hợp đồng (bản sao)
- Bảo lãnh tạm ứng
- Biên bản bàn giao mặt bằng

+ Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại (sau khi trừ các khoản đã tạm ứng, bảo lãnh bảo hành...) trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:

- Đơn đề nghị thanh toán. Đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, và đại diện Nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
- Chứng chỉ xuất xứ của thiết bị (C/O) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Chứng chỉ chất lượng của thiết bị (C/Q) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Bảng giá trị quyết toán;

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

- Bản vẽ hoàn công (nếu có).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tổn thất nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam).

- Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

6. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Công trình được bảo hành **12 tháng** kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong HSCG.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ

thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” tất cả các nội dung nêu tại bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các mục chi tiết được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là “đạt”.

TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Năng lực kinh nghiệm, Năng lực pháp lý		
1.1.	Kinh nghiệm chung về thi công xây lắp: Số năm hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp	≥ 03 năm	< 03 năm
1.2.	Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Nhà thầu cung cấp ít nhất 02 hợp đồng (bản sao) (01 hợp đồng trị giá trên 4 tỷ đồng, 01 hợp đồng trị giá trên 06 tỷ đồng) về thi công xây dựng đã hoàn thành trong 05 năm trở lại đây kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, Hóa đơn GTGT.	≥ 02 gói thầu	< 02 gói thầu
1.3.	Danh sách hợp đồng tương tự: Có bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ 05 năm trở lại đây.	Có danh sách	Không có danh sách
1.4	Nhân sự chủ chốt: Nhà thầu phải có tối thiểu 02 nhân sự đáp ứng yêu cầu của gói thầu.	Đáp ứng	Không Đáp ứng
	+ Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, kiến trúc (Có bản sao bằng tốt nghiệp đại học được chứng thực)	Đáp ứng	Không Đáp ứng
	+ Có bảng kê khai năng lực đầy đủ thông tin theo yêu cầu	Có bảng kê	Không có bảng kê
	+ Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hoặc giấy tờ pháp lý chứng minh là nhân sự của Nhà thầu.	Có hợp đồng	Không có hợp đồng
2	Năng lực tài chính		
2.1	Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 02 năm liên kề gần nhất (2020, 2021) đảm bảo doanh thu đạt trên 10 tỷ đồng mỗi năm và phải có lãi.	Đáp ứng	Không đáp ứng
2.2	Cam kết đáp ứng điều các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1-Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này.	Có cam kết	Không có cam kết

C. BẢNG TIÊN LƯỢNG

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời CG mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu*]⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu*].

Nếu Hồ sơ CG của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ CG này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp HSCG*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽²⁾
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽³⁾*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYCCG này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời chào giá*] tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCG và văn bản giải trình, làm rõ HSYCCG

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà
thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn dự thầu theo quy định tại Mục 11 Chương I. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [*Ghi tên đầy đủ của nhà thầu*]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN

STT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày tháng HĐ	Giá trị HĐ	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Mô tả tính chất tương tự
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

BẢNG TIÊN LƯỢNG

GÓI THẦU SỐ 01: CẢI TẠO SỬA CHỮA XÂY DỰNG, M&E, ĐHKK, PCCC

Công trình: Cải tạo, sửa chữa văn phòng khối Ngân hàng số SHB

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Vinafor 127 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
I	CẢI TẠO XÂY DỰNG		
1	Nhân công tháo dỡ hệ thống điện tường và trần cũ, ti treo, máng cáp ống trên trần cũ	m2	1,262.00
2	Tháo dỡ thiết bị vệ sinh, vách vệ sinh cũ, bậu đá lavabo của 02 WC hiện trạng	gói	1.00
3	Tháo dỡ trần thạch cao khu sảnh chung, sảnh WC và 2 khu WC	m2	90.38
4	Dóc lớp gạch tường, nền cũ khu WC	m2	108.90
5	Đục + trát lại nền, tường đi ống gen mạng và điện	md	200.00
6	Chống thấm khu WC bằng Sikatop seal 107	m2	45.18
7	Chống thấm cổ ống (thoát nước chậu rửa khu Pantry)	cái	1.00
8	Cán nền khu WC, khu để cây cảnh và rải sỏi	m2	34.88
9	Tạo nhám và cán phẳng phòng giám đốc để trải thảm (XM trộn keo dán tỷ lệ 1:1, dày 2cm)	m2	46.84
10	Trát tường WC trước khi ốp vữa XM mác 75	m2	100.77
11	Đổ bê tông, mài nhẵn cạnh bực nâng cos khu tiếp khách (10) và các bậc vào khu thể thao (28) trước khi lát	m2	12.00
12	Đục nền khu trồng cây và sảnh trước phòng giám đốc đến cos sàn bê tông, sau đó láng phẳng lại	m2	18.41
13	Thay+lắp đặt ti treo mới, căn chỉnh lại hệ thống ti đỡ ống điều hòa, máng điện, đỡ ống PCCC cho thẳng tuyến	m2	1,262.00
15	Vật tư phụ lát sàn (cốt hiện trạng thấp hơn hoàn thiện 2cm. XM, keo dán gạch Prosper CTA4 trộn tỷ lệ 1:1)	m2	1,220.00
16	Gạch lát sàn Granit 80x80cm,Viglacera, màu theo chỉ định (đã bao gồm nhân công)	m2	1,220.00
17	Vật tư phụ lát lại nền +tường WC (XM, keo dán gạch Prosper CTA4, ke cân bằng mạch)	m2	135.65
18	Gạch lát nền vệ sinh chống trơn 300x600,Viglacera, màu theo chỉ định	m2	100.65
19	Gạch ốp tường vệ sinh 300x600cm,Viglacera màu theo chỉ định	m2	35.00
20	Ốp lại đá lavabo khu vệ sinh khổ 600, đá công nghiệp màu trắng vân mây	md	10.90
21	Trần nhôm khu Pantry: Trần nhôm CELL caro 100x100 dày 0.4mm, màu đen	m2	38.00
22	Trần thạch cao xương chìm các phòng phẳng : Khung xương Vĩnh Tường, tấm Vĩnh Tường Gryproc thường, dày 9cm	m2	365.00
23	Trần thạch cao các phòng phẳng : Khung xương Vĩnh Tường, tấm Vĩnh Tường Gryproc chịu ẩm, dày 9cm 2 khu WC	m2	35.20
24	Trần thả thạch cao 600x600 khung xương vĩnh tường tấm phủ PVC mẫu theo chỉ định phòng sever, kho	m2	19.00

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
25	Nắp thăm trần chịu ẩm 450x450	cái	2.00
26	Nắp thăm trần thường 450x450	cái	5.00
27	Bạt trải bảo vệ sàn trước sơn bả	m2	500.00
28	Vệ sinh trần trước khi sơn bả	m2	365.00
29	Bả trần bằng bột bả Dulux	m2	365.00
30	Sơn hoàn thiện trần thạch cao phẳng bằng sơn Dulux lau chùi hiệu quả theo màu chỉ định 1 lớp lót 2 lớp màu	m2	365.00
31	Vệ sinh khu vực trần hiện trạng không làm thạch cao (bao gồm các hệ thống ống và trần) trước khi phun sơn	m2	1,220.00
32	Phun sơn trần, dầm, các thiết bị trên trần: ống gió, mặt lạnh, máng cáp, bảo ôn, điện...toàn bộ trên trần. Dulux lau chùi hiệu quả màu sắc theo chỉ định (tính theo diện tích mặt bằng trần)	m2	1,220.00
33	Vách thạch cao ngăn phòng 2 mặt các không gian : Khung xương Vĩnh Tường, tấm Vĩnh Tường Gryproc, bao gồm bả, sơn Dulux lau chùi hiệu quả màu theo chỉ định.	m2	40.00
34	Vách thạch cao ngăn phòng 2 mặt các không gian (cách âm): Khung xương Vĩnh Tường, tấm Vĩnh Tường Gryproc, lớp giữa bông khoáng 60kg/m3 , màng khí cát tường cách âm VC1-VC11 , bao gồm bả, sơn Dulux lau chùi hiệu quả màu theo chỉ định.	m2	235.00
35	Sắt hộp mạ kẽm 40x40x1.2ly (gia cố vách, các vị trí treo tivi, vách gỗ...)	m	90.00
36	Vệ sinh toàn bộ tường trước khi sơn bả	m2	370.00
37	Bả tường, cột bằng bột bả Dulux	m2	370.00
38	Sơn hoàn thiện tường bằng sơn Dulux lau chùi hiệu quả theo màu chỉ định 1 lớp lót 2 lớp màu	m2	370.00
39	Dựng khung sắt lắp đặt vách thạch cao phòng UT, sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.4mm hàn tạo hình, khoảng cách 60cm	m2	31.00
40	Dựng khung sắt lắp đặt vách gỗ ngăn khu lễ tân và phòng họp 17;18, sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.4mm hàn tạo hình, khoảng cách 60cm	m2	22.44
41	Trần các phòng trải nghiệm : Khung lưới nhôm hộp 50x50, màu đen, khoảng cách giữa các nan 150x150mm	m2	16.80
42	Gia cường khung sắt lắp đặt vách kính, khuôn cửa các phòng ban, sắt hộp mạ kẽm 40x80x1.4mm	md	115.00
43	Conson thép hộp 40x80x1.4mm cố định sắt lên trần bê tông	chiếc	52.00
44	Phào gỗ MDF chịu ẩm chân tường, sơn màu theo chỉ định	md	150.00
45	Sơn lại đường ống cứu hỏa	gói	1.00
46	Chuyển vật tư (gạch, cát, xi măng, thạch cao, sơn bả, cửa kính, khung sắt,...sau 18h mới được vận chuyển) lên tầng 3	gói	1.00
47	Vận chuyển trực thải ra khỏi công trình	gói	1.00
48	Vệ sinh thô trước khi lắp đặt nội thất	gói	1.00
49	Vách cửa kính ra vào sảnh chính: Kính cường lực 12mm trắng trong, phiê kính nổi Việt Nhật VK1	m2	11.28
50	Vách cửa kính ngăn phòng các không gian: Kính cường lực 12mm trắng trong, phiê kính nổi Việt Nhật. Khung nhôm Xingfa hệ 55 màu ghi (VK2; VK3; VK4; VK6; VK7; VK8; VK9)	m2	135.40

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
51	Bản lề sàn VVV Thái Lan	bộ	16.00
52	Kẹp kính góc, trên, dưới, VVP Thái Lan	bộ	16.00
53	Khóa sàn VVP Thái Lan	bộ	16.00
54	Bộ tay nắm cửa kính Inox 304, 800mm	bộ	16.00
55	Vách kính xếp trượt ngăn phòng họp: Kính cường lực 10mm trắng trong, phi kính nổi Việt Nhật. Ray trượt hệ Xingfa 3 ray màu ghi VK5	m2	16.10
56	Dựng khung sắt lắp đặt vách thạch cao phòng UT, sắt hộp mạ kẽm 30x60x1.4mm hàn tạo hình, khoảng cách 60cm	m2	31.00
57	Conson sắt V50 cố định sắt lên trần bê tông	chiếc	52.00
58	Timer hẹn giờ cho điều hòa phòng server. National, Panasonic	chiếc	2.00
59	Rèm cuốn cản nắng, cản nhiệt văn phòng mẫu theo chỉ định	m2	150.00
60	Vệ sinh công nghiệp trước khi bàn giao	m2	1,266.00
II	HẠNG MỤC ĐHKK		
1	Ống gió mềm bảo ôn D250	md	150.00
2	Hộp gió 600x600 bọc bảo ôn PE	chiếc	7.00
3	Cửa gió bổ sung 600x600	chiếc	7.00
4	Lưới lọc bụi	chiếc	25.00
5	Nhân công di chuyển vị trí hộp gió, cửa gió cũ theo vị trí mới	chiếc	92.00
6	Vật tư phụ: ty treo, quang treo ống gió	gói	1.00
7	Chân rẽ kết nối ống gió	cái	3.00
8	Băng cuộn cách âm để bọc lại ống đồng nước ngưng hiện trạng	kg	80.00
9	Vật tư phụ để căn chỉnh cửa gió hộp gió	gói	1.00
10	Nhân công bọc lại băng cuộn căn chỉnh	công	20.00
11	Điều hòa treo tường Daikin FTKB35 WAVMV 12.000BTU 1 chiều Inverter, gas R32	cái	2.00
12	Giá đỡ dàn nóng điều hòa cục bộ sơn chống gỉ	bộ	2.00
13	Nhân công lắp đặt điều hòa treo tường	bộ	2.00
14	Ống đồng D6.4/9.5	md	20.00
15	Quang treo ống đồng	cái	15.00
16	Bảo ôn D9.5 dày 19mm	m	90.00
17	Bảo ôn D6.4 dày 19mm	m	75.00

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
18	Ống PVC D=21 Class 1, băng cuốn, bảo ôn dày 13mm	md	40.00
19	Bảo ôn ống thoát nước ngưng D21	md	40.00
20	Đi dây và lắp mặt điều khiển điều hòa theo vị trí chỉ định	cái	25.00
21	Nhân công đục tường đi đường ống thoát nước ngưng	md	20.00
III	M&E		
III.1	Hệ thống điện, chiếu sáng		
1	Tủ điện âm tường 18 modul Sino	chiếc	3.00
2	Dây cáp điện cấp cho 3 tủ tổng 4x10mm ² (Cadivi/Trần Phú)	md	120.00
3	Dây điện 1x4 (Cadivi/Trần Phú)	ms	120.00
4	Dây điện 2x6 Trần Phú cấp nguồn ưu tiên cho Server (Cadivi/Trần Phú)	md	25.00
5	Dây điện 1x2.5mm (Cadivi/Trần Phú) dây tiếp địa	md	25.00
6	MCB 3P 63A 6KA	chiếc	3.00
7	Aptomat tự động Sino 1 pha 32A cho lộ ưu tiên	chiếc	1.00
8	Aptomat tự động Sino 1 pha 25A cho ổ cắm	chiếc	16.00
9	Aptomat tự động Sino 1 pha 16A cho chiếu sáng	chiếc	15.00
10	Gen nhựa 60x22(sino)	md	150.00
11	Gen nhựa 39x18(sino)	md	30.00
12	Gen tròn cứng D20(sino)	md	100.00
13	Ống gen ruột gà D20 (sino)	md	200.00
14	Đế âm (sino)	chiếc	240.00
15	Đế nổi(sino)	chiếc	12.00
16	Ổ cắm đôi 3 châu Sino Vanlock	bộ	252.00
17	Dây cáp HDMI 2.0 gắn đầu nối dài 10m	sợi	6.00
18	Dây cáp USB nối dài 10m	sợi	6.00
19	Vật tư phụ	gói	1.00
	Hệ thống điện chiếu sáng		
20	Máng cáp 100x100x1.5 (bao gồm NC+VT treo máng). Tôn đen sơn tĩnh điện màu theo chỉ định	md	128.00
21	Máng cáp 100x200x1.5 (bao gồm NC+VT treo máng). Tôn đen sơn tĩnh điện màu theo chỉ định	md	100.00
22	Khớp nối góc MC100x200	chiếc	3.00

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
23	Khớp nối tam giác MC100x200	chiếc	16.00
24	Khớp nối tam giác MC200x200	chiếc	5.00
25	Dây điện 1x2.5mm (Cadivi/Trần Phú) nguồn cho các phòng	md	600.00
26	Dây điện 1x1.5mm (Cadivi/Trần Phú)	md	4,800.00
27	Ống ghen ruột gà D20	md	800.00
28	Đế âm(sino)	chiếc	30.00
29	Công tắc đôi một chiều Bao gồm đế nổi, hạt và mặt(sino)	bộ	28.00
30	Công tắc đơn một chiều Bao gồm đế nổi, hạt và mặt(sino)	bộ	5.00
	Đèn chiếu sáng khu sảnh thang máy		
30	Ray nam châm nhôm đen	md	39.00
31	Nổi thẳng ray nam châm âm trần	chiếc	16.00
32	Đầu cấp nguồn ray nam châm	chiếc	4.00
33	Nguồn Meanwell cho đèn lé 48V 150w	bộ	4.00
34	Đèn thanh nam châm tiêu điểm 12W, ánh sáng trắng ấm, chip led OsramCRI>85%	bộ	24.00
35	Đèn downlight âm trần : 12W, âm trần chiếu điểm D75mm, Quang thông 820lm+ _10%. Góc chiếu 36 độ; chỉnh góc nghiêng -20 độ -20 độ. Thân nhôm đúc màu ghi, mặt trắng, chóa đen bóng, ánh sáng trung tính. BH 2 năm, Kingled	bộ	21.00
36	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T (theo bv thiết kế)	bộ	10.00
37	Đèn led T5 Kingled hắt khe trần giặt cấp. Ánh sáng vàng	bộ	22.00
38	Đèn led dây hắt vách chân tường, nguồn đồng bộ đi kèm	md	24.00
	Đèn chiếu sáng khu vực sảnh lễ tân		
39	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T (theo bv thiết kế)	bộ	66.00
40	Đèn thả khu làm việc di động -10D600(theo bv thiết kế)	bộ	2.00
41	Đèn chao thả trong chao mây (theo bv thiết kế)	bộ	2.00
42	Đèn Led trang trí phòng trải nghiệm UT: máng nhôm U2414, nguồn đồng bộ đi kèm	md	9.20
43	Đèn Led trang trí phòng trải nghiệm UT: Led dây gắn bàn làm việc, nguồn đồng bộ đi kèm	md	9.20
44	Đèn led trang trí trần lượn sóng, Led dây silicon, nguồn đồng bộ đi kèm(theo bv thiết kế)	md	300.00
45	Đèn led dây hắt vách backdrop, nguồn đồng bộ đi kèm	md	32.00
46	Đèn led dây hắt sàn giặt cấp khu làm việc di động -10, nguồn đồng bộ đi kèm	md	13.00
47	Đèn led dây hắt chân ghế khách chờ, nguồn đồng bộ đi kèm	md	32.00
	Đèn chiếu sáng phòng họp 17-18		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
48	Đèn downlight âm trần : 12W, âm trần chiếu điểm D75mm, Quang thông 820lm+_10%. Góc chiếu 36 độ; chỉnh góc nghiêng -20 độ -20 độ. Thân nhôm đúc màu ghi, mặt trắng, chóa đen bóng, ánh sáng trung tính. BH 2 năm, Kingled	bộ	12.00
49	Đèn led rọi gắn trần VL- T10	bộ	2.00
50	Đèn led máng nhôm thả bàn họp (theo bv thiết kế)	bộ	2.00
51	Đèn led hắt đợt kệ trang trí: máng nhôm U2414, chưa có nguồn	md	6.00
	Đèn chiếu sáng phòng họp 19		
51	Đèn downlight âm trần: 12W, âm trần chiếu điểm D75mm, Quang thông 820lm+_10%. Góc chiếu 36 độ; chỉnh góc nghiêng -20 độ -20 độ. Thân nhôm đúc màu ghi, mặt trắng, chóa đen bóng, ánh sáng trung tính. BH 2 năm, Kingled	bộ	8.00
52	Trần xuyên sáng (theo bv thiết kế)	m2	2.20
	Đèn chiếu sáng phòng họp 20		
53	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T	bộ	6.00
54	Đèn thả bàn họp (theo bv thiết kế)	bộ	1.00
	Đèn chiếu sáng phòng họp 21		
55	Đèn downlight âm trần: 12W, âm trần chiếu điểm D75mm, Quang thông 820lm+_10%. Góc chiếu 36 độ; chỉnh góc nghiêng -20 độ -20 độ. Thân nhôm đúc màu ghi, mặt trắng, chóa đen bóng, ánh sáng trung tính. BH 2 năm, Kingled	bộ	19.00
56	Đèn led dây hắt khe trần nguồn đồng bộ đi kèm(theo bv thiết kế)	md	11.00
57	Đèn led dây hắt vách, nguồn đồng bộ đi kèm	md	32.00
58	Đèn thả trên bàn họp (theo bv thiết kế)	cái	1.00
	Đèn chiếu sáng phòng giám đốc 23		
59	Đèn downlight âm trần : 12W, âm trần chiếu điểm D75mm, Quang thông 820lm+_10%. Góc chiếu 36 độ; chỉnh góc nghiêng -20 độ -20 độ. Thân nhôm đúc màu ghi, mặt trắng, chóa đen bóng, ánh sáng trung tính. BH 2 năm	bộ	23.00
60	Đèn led dây hắt khe trần nguồn đồng bộ đi kèm	md	21.00
61	Đèn led dây hắt đợt kệ trang trí: máng tôn U2414, chưa có nguồn	md	14.00
62	Đèn led T5 Kingled hắt khe trần giặt cấp. Ánh sáng vàng	bộ	22.00
	Đèn chiếu sáng phòng đào tạo 24		
63	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T	bộ	6.00
64	Đèn thả trang trí máng nhôm U3535 (theo bv thiết kế)	bộ	29.00
65	Đèn led dây hắt chân bậc ngồi, chưa có nguồn,cảm biến (theo bv thiết kế)	bộ	21.00
66	Đèn led dây hắt đợt kệ trang trí: máng tôn U2414, nguồn đồng bộ đi kèm (theo bv thiết kế)	md	41.00
	Đèn chiếu sáng khu làm việc 25		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
67	Ray nam châm nhôm đen	md	22.70
68	Nối thẳng ray nam châm âm trần	chiếc	10.00
69	Đầu cấp nguồn ray nam châm	chiếc	1.00
70	Nguồn Meanwell cho đèn led 48V 150w	bộ	2.00
71	Đèn thanh nam châm tiêu điểm 12W, ánh sáng trắng ấm, chip led OsramCRI>85%	bộ	12.00
72	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T (theo bv thiết kế)	bộ	25.00
73	Đèn led máng nhôm thả bàn làm việc (theo bv thiết kế)	bộ	6.00
	Đèn chiếu sáng khu làm việc 26		
74	Ray nam châm nhôm đen	md	25.50
75	Nối thẳng ray nam châm âm trần	chiếc	13.00
76	Đầu cấp nguồn ray nam châm	chiếc	2.00
77	Nguồn Meanwell cho đèn led 48V 150w	bộ	3.00
78	Đèn thanh nam châm tiêu điểm 12W, ánh sáng trắng ấm, chip led OsramCRI>85%	bộ	14.00
79	Đèn downlight âm trần sảnh wc +wc : 12W, âm trần chiếu điểm D75mm, Quang thông 820lm+_10%. Góc chiếu 36 độ; chỉnh góc nghiêng -20 độ -20 độ. Thân nhôm đúc màu ghi, mặt trắng, chóa đen bóng, ánh sáng trung tính. BH 2 năm	bộ	11.00
80	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T	bộ	26.00
81	Đèn led máng nhôm thả bàn làm việc(theo bv thiết kế)	bộ	6.00
	Đèn chiếu sáng khu làm việc 27		
82	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T	bộ	32.00
83	Đèn led máng nhôm thả bàn làm việc (theo bv thiết kế)	bộ	4.00
	Đèn chiếu sáng khu thể thao 28		
84	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T	bộ	15.00
85	Đèn thả trang trí máng nhôm U3535 (theo bv thiết kế)	bộ	4.00
86	Đèn thả bàn Bi -a (theo bv thiết kế)	bộ	1.00
87	Đèn led hắt đợt kệ trang trí: máng nhôm U2414, nguồn đồng bộ đi kèm	md	6.00
	Đèn chiếu sáng khu Pantry 29		
88	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T	bộ	16.00
89	Đèn thả trang trí máng nhôm U5050 (theo bv thiết kế)	bộ	2.00
90	Đèn chao thả bàn café (theo bv thiết kế)	bộ	6.00
91	Đèn Led dây hắt sàn khu tiểu cảnh, nguồn đồng bộ đi kèm	md	8.50
	Đèn chiếu sáng phòng y tế, kho server		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
92	Đèn led ống bơ 10W. Model : OBR -10SS-D95 -TT-T	bộ	7.00
	Nguồn và Cắm biển cho đèn led		
93	Cắm biển	bộ	25.00
94	Nguồn cho đèn led	bộ	20.00
95	Nguồn cho đèn led dòng sông	bộ	5.00
96	Nhân công thi công điện (đi dây, lắp đặt công tắc, ổ cắm)	m2	1,366.00
III.2	Thiết bị, cấp thoát nước WC, Pantry		
1	Ống lạnh D20 Vesbo (ống cấp nước)	md	30.00
2	Ống nóng D20 Vesbo (ống cấp nước nóng từ bình nóng lạnh xuống vòi)	md	20.00
3	Cút ren trong D20 Vesbo	cái	10.00
4	Cút trơn D20 Vesbo	cái	16.00
5	Măng sông D20 Vesbo	cái	20.00
6	Van nhiệt D20 Vesbo	cái	3.00
7	Tê D20 Vesbo	cái	4.00
8	Côn thu D25/20 Vesbo	cái	3.00
9	Ống thoát nước D60 C1 Tiên Phong (ống thoát nước)	md	10.00
10	Chếch D60 Tiên Phong	cái	8.00
11	Cút D60 Tiên Phong	cái	2.00
12	Tê D60 Tiên Phong	cái	2.00
13	Bịt D110 Tiên Phong	cái	7.00
14	Bịt D90 Tiên Phong	cái	7.00
15	Vật tư phụ (băng tan, đinh, vít, tyren...)	gói	1.00
16	Khoan rút lõi đi đường ống thoát nước và đường ống thoát điều hòa	lỗ	2.00
17	Nhân công lắp đặt thiết bị vệ sinh	khu	2.00
	Thiết bị vệ sinh		
18	Bồn cầu Inax AC-969VN(AC969VN) 1 khối Aqua ceramic hoặc tương đương	cái	7.00
19	Vòi xịt vệ sinh Inax CFV-102A hoặc tương đương	cái	7.00
20	Móc treo giấy Caesar Q8804	cái	7.00
21	Bồn tiểu nam treo tường Inax AU -431VR hoặc tương đương	cái	3.00
22	Bộ xả cảm ứng bồn tiểu Inax OK4V -30SM hoặc tương đương	bộ	3.00
	Phòng tắm		
23	Sen vòi Inax BFV-1403S-4C Nóng lạnh hoặc tương đương	bộ	2.00

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
24	Thanh vát khăn MOEN ACC2413	cái	2.00
25	Móc treo áo Caesar ST857 loại 5 móc	cái	2.00
	Lavabo		
26	Chậu rửa đặt bàn TOTO LW572JW/F hoặc tương đương	cái	6.00
27	Vòi chậu rửa bằng đồng gắn tường LDT04 hoặc tương đương	cái	6.00
28	Phụ kiện Xifon (Ống thái chữ P TOTO TVLF404 (THX1A-6N)	cái	6.00
29	Nút nhấn xả cho Lavabo TOTO T6JV6 hoặc tương đương	cái	6.00
	Chậu rửa khu Pantry		
30	Chậu rửa 1 hố Malloca MS1044 hoặc tương đương	cái	1.00
31	Vòi chậu rửa Malloca K130 hoặc tương đương	cái	1.00
IV	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY		
	Phần báo cháy tự động		
1	Tháo dỡ, dịch chuyển lắp đặt lại đầu báo cháy khói: (Gồm vật tư, dây tín hiệu, ống luồn dây, nhân công, ...)	cái	24.00
2	Lắp đặt bổ xung đầu báo cháy, khói: (Gồm vật tư, đầu báo, dây tín hiệu, ống luồn dây, nhân công, ...)	cái	4.00
3	Nghiệm thu thử nghiệm, vận hành đơn động, liên động với hệ thống của tòa nhà.	HT	1.00
	Phần chữa cháy tự động Sprinkler		
4	Nhân công tháo dỡ lắp lại ống nhánh điều chỉnh cao độ đầu phun nước chữa cháy tự động Sprinkler đáp ứng tiêu chuẩn PCCC (Khu vực không có trần thả)	cái	124.00
5	Dịch chuyển đầu phun nước chữa cháy tự động Sprinkler khu vực có trần thả theo mặt bằng trần mới (Gồm ống inox mềm áp lực, vật tư, giá đỡ, phụ kiện, quang treo, nhân công)	cái	19.00
6	Lắp đặt bổ xung đầu phun nước chữa cháy tự động Sprinkler khu vực ngăn phòng (Gồm đầu phun, ống inox mềm áp lực, vật tư, phụ kiện, giá đỡ, quang treo, nhân công)	cái	8.00
7	Cấp nước thử áp lực đường ống kiểm tra độ kín	HT	2.00
8	Vận hành trạm bơm, cấp nước vào hệ thống theo chế độ thường trực hệ thống chữa cháy tự động chung của tòa nhà	Trực	2.00
	Hệ thống đèn chiếu sáng thoát nạn (EXIT, sự cố)		
9	Đèn chiếu sáng sự cố dạng âm trần Paragon (Gồm đèn, vật tư, dây điện 2x1,5, ống luồn dây, ...)	cái	38.00
10	Đèn chỉ hướng thoát hiểm Exit Paragon (Gồm đèn, vật tư, dây điện 2x1,5, ống luồn dây, ...)	cái	13.00